

Số: 62872/CT-TTHT
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: BQL Dự án Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam
(Đ/c: P.104, nhà 2G, Khu Ngoại giao đoàn Vạn Phúc, 298 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
MST: 1058681954)

Trả lời công văn số 100/BQLDA ngày 09/07/2018 của Ban quản lý Dự án Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ban quản lý Dự án) về thuế nhà thầu nước ngoài, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

“Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

+ Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng :

“Hướng dẫn tại Thông tư này không áp dụng đối với:...

3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam...

4. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ dưới đây cho tổ chức, cá nhân Việt Nam mà các dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài:...

- Môi giới: bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài;...”

+ Tại Điều 5 quy định các loại thuế áp dụng:



“1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là cá nhân nước ngoài kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này, thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo pháp luật về thuế TNCN.

3. Đối với các loại thuế, phí và lệ phí khác, Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo các văn bản pháp luật về thuế, phí và lệ phí khác hiện hành”

÷ Tại Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

“1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I)”

+ Tại Điều 7 quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

“1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hoá; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).”

+ Tại Khoản 2 Điều 12 quy định tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ % để tính thuế GTGT
1	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	5

+ Tại Khoản 2 Điều 13 quy định tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
...2	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại Khoản 2 Điều 2 quy định các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công:

“2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền...

đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:...”

+ Tại Khoản 1 Điều 25 quy định về khấu trừ thuế:

“1. Khấu trừ thuế...”

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả tiền thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.”

+ Tại Khoản 1 Điều 18 quy định thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú:

“1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (×) với thuế suất 20%.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Ban quản lý Dự án ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài không kê khai thuế tại Việt Nam thực hiện dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ môi giới bán hàng hóa ra nước ngoài và quản lý tài sản thì:

1. Về thuế nhà thầu:

- Đối với dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ quản lý tài sản: Thu nhập của Nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC:

+ Thuế GTGT: áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT tính trên doanh thu là 5%.

+ Thuế TNDN: áp dụng tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu là 5%.

- Đối với dịch vụ môi giới bán hàng hóa ra nước ngoài mà dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài: Thuộc đối tượng không áp dụng Thông tư 103/2014/TT-BTC nêu trên.

2. Về thuế TNCN: Cá nhân cư trú và không cư trú phát sinh thu nhập từ Dự án thuộc đối tượng chịu thuế TNCN. Trường hợp đơn vị chỉ trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng thì thực hiện khấu trừ 10% theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC. Trường hợp đơn vị chỉ trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân không cư trú thì khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 20% theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Ban quản lý Dự án Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 5 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Ban quản lý Dự án Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam được biết và thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (đề b/c);
- Phòng: KT5; Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2) (7, 4)



Mai Sơn